

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NGÀNH CÔNG NGHỆ IN

(Áp dụng từ khóa 2012)

Mục tiêu đào tạo:

Chương trình đào tạo ngành công nghệ in trình độ đại học nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản để phát triển toàn diện; có khả năng áp dụng những nguyên lý kỹ thuật cơ bản và các kỹ năng kỹ thuật để đảm đương công việc của người kỹ sư công nghệ in, cụ thể là:

- Có phẩm chất đạo đức và đủ sức khỏe để tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Được trang bị đầy đủ kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành để hiểu biết toàn bộ quá trình sản xuất in và các mối quan hệ kỹ thuật – công nghệ – kinh tế – văn hóa giữa các công đoạn sản xuất của quá trình đó.
- Có kỹ năng thực hiện các công việc cụ thể của một công đoạn sản xuất in.
- Có khả năng chỉ đạo, tổ chức sản xuất và áp dụng các quy trình công nghệ phù hợp vào điều kiện sản xuất thực tế tại các cơ sở sản xuất in.
- Có khả năng tiếp cận, triển khai các công nghệ mới nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Sau khi tốt nghiệp những kỹ sư công nghệ in có thể đảm nhiệm công việc tại các phân xưởng in, thành phẩm, các phòng thiết kế in, các công ty cung cấp thiết bị vật tư ngành in, các nhà xuất bản, các công ty, xí nghiệp cần dùng bao bì đặc thù trong lãnh vực được phẩm, thực phẩm, mỹ phẩm...

STT	Mã MH	TÊN MÔN HỌC	SỐ TC	HỌC KỲ								Ghi chú
				1	2	3	4	5	6	7	8	
		Số tuần học	120	15	15	15	15	15	15	15	15	
		Tổng số ĐVHT	182	21	19	25	23	19	25	20	25	
1	1001011	Toán cao cấp A1	3	3								
2	1001012	Toán cao cấp A2	3	3								
3	1005030	Kinh tế học đại cương	2	2								
4	1003041	Hóa đại cương A1	3	3								
5	1081020	Nhập môn tin học	5	5								
6	1002011	Vật lý đại cương A1	3	3								
7	1005050	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2								
8	1004010	Anh văn 1	4		4							
9	1001013	Toán cao cấp A3	3		3							
10	1001030	Phương pháp tính	2		2							
11	1001020	Xác suất thống kê	3		3							
12	1002012	Vật lý đại cương A2	2		2							
13	1002022	Thí nghiệm Vật lý	1		1							
14	1003060	Hóa hữu cơ	4		4							
15	1004020	Anh văn 2	4			4						
16	1156010	Đại cương về sản xuất in	4			4						
17	1002013	Vật lý đại cương A3	3			3						
18	1156050	Vật liệu in	4			4						
19	1156020	Hóa lý in	4			4						
20	1156060	Lý thuyết phục chế trong ngành in	3			3						
21	1156030	Lý thuyết màu	3			3						
22	1005130	Những nguyên lý CB của CN Mác-Lênin	5				5					

23	1156040	Máy tính và mạng máy tính	4				4					
24	1144010	Kỹ thuật điện	3				3					
25	1121040	Cơ ứng dụng	3				3					
26	1256020	Công nghệ chế tạo khuôn in	4				4					
27	1256010	Công nghệ xử lý ảnh kỹ thuật số	3				3					
28	1156051	Thí nghiệm Vật liệu in	1				1					
29	1257010	Công nghệ in	5					5				
30	1004030	Anh văn 3	4					4				
31	1256030	Nghệ thuật trình bày ấn phẩm	3					3				
32	1120030	Hình họa - Vẽ kỹ thuật B	3					3				
33	1003150	Thí nghiệm Hóa hữu cơ (KTI)	1					1				
34	1856060	TT Xếp chữ điện tử	1					1				
35	1856040	TT Chụp - bình	1					1				
36	1856050	TT Phơi bản in offset	1					1				
37	1104118	Anh văn chuyên ngành (KTI)	3						3			
38	1005040	Nhập môn quản trị học	2						2			
39	1162010	Kỹ thuật điện tử	3						3			
40	1257030	Kinh tế và tổ chức sản xuất in	3						3			
41	1257040	Tự động hóa trong ngành in	4						4			
42	1257050	An toàn và môi trường trong công nghiệp in	2						2			
43	1257020	Công nghệ gia công sau in	5						5			
44	1257060	Quản lý và kiểm tra chất lượng sản phẩm in	3						3			
45	1005140	Đường lối CM của Đảng Cộng sản Việt Nam	3							3		
46	1005150	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2							2		
47	1257070	Cơ sở thiết kế nhà máy in	3							3		
		Học theo chuyên ngành								12		
		Chuyên ngành Trước in	12									
48	1256070	Kỹ thuật dàn trang và bình bản điện tử	2							2		
49	1256040	Đồ họa vi tính	4							4		
50	1256050	Xử lý ảnh	4							4		
51	1256060	RIP và các thiết bị ghi	2							2		
		Chuyên ngành In	12									
52	1257080	Công nghệ in Offset	3							3		
53	1257090	Công nghệ in lõm	3							3		
54	1257100	Công nghệ in Flexo	3							3		
55	1257110	Các công nghệ in đặc biệt	3							3		
		Chuyên ngành Sau in	12									
56	1257120	Kỹ thuật đóng sách	4							4		
57	1257130	Công nghệ gia công bề mặt ấn phẩm	3							3		
58	1257140	Kỹ thuật thành phẩm cho nhãn hàng và bao bì	5							5		

59	1857040	TT Thành phẩm	2								2	
60	1857080	TT In offset	3								3	
		Học theo chuyên ngành									18	
		Chuyên ngành Trước in	18									
61	1856080	TT Công nghệ (trước in)	3								3	
62	1856091	TT Chuyên ngành 1 (trước in)	4								4	
63	1856092	TT Chuyên ngành 2 (trước in)	8								8	
64	1356010	TT Tốt nghiệp (trước in)	3								3	
		Chuyên ngành In	18									
65	1857060	TT Công nghệ (in)	3								3	
66	1857101	TT Chuyên ngành 1 (in)	4								4	
67	1857102	TT Chuyên ngành 2 (in)	8								8	
68	1357010	TT Tốt nghiệp (in)	3								3	
		Chuyên ngành Sau in	18									
69	1857050	TT Công nghệ (sau in)	3								3	
70	1857121	TT Chuyên ngành 1 (sau in)	4								4	
71	1857122	TT Chuyên ngành 2 (sau in)	8								8	
72	1357020	TT Tốt nghiệp (sau in)	3								3	
73	1256100	Khoá luận tốt nghiệp KTI	7								7	
		Các môn học tốt nghiệp:										
74	1257160	Kỹ thuật in lụa	2									
75	1256090	Bình trang điện tử	3									
76	1257170	Kỹ thuật đo	2									